

# THỰC TRẠNG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TẠI NGHỆ AN

■ TS. Hồ Thị Hiền, ThS. Nguyễn Thị Thanh Hải  
*Trường Đại học Kinh tế Nghệ An*



**Xóa đói, giảm nghèo là một chủ trương lớn luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm đặc biệt nhằm cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người nghèo, thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển giữa các địa phương. Thời gian qua, Nghệ An đã thực hiện tương đối toàn diện, đồng bộ các chính sách, dự án giảm nghèo từ các chính sách giảm nghèo chung đến các dự án đặc thù của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Qua đó, đời sống của người dân từng bước được nâng lên thoát nghèo, ổn định cuộc sống. Tuy nhiên, thành quả của chính sách giảm nghèo bền vững luôn song hành cùng khó khăn, thách thức, đặc biệt đối với vùng dân tộc và miền núi.**

## **1. Chính sách giảm nghèo bền vững của Việt Nam giai đoạn 2016-2020**

Năm 2014, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 76/2014 nhằm giảm nghèo bền vững đến năm 2020. Bên cạnh đó, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 về giảm nghèo giai đoạn 2011-2020 và Chương trình quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2016. Chương trình giảm nghèo quốc gia sau đó được kéo dài cho giai đoạn 2016-2020, với Quyết định số 1722 của Thủ tướng Chính

phủ ngày 2/9/2016. Đối tượng của chương trình là người nghèo và các huyện, xã nghèo. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 gồm nhiều dự án:

- Dự án 1 (Dự án 30A) để hỗ trợ các huyện, xã nghèo, bao gồm: Đầu tư vào kết cấu hạ tầng sản xuất và sinh hoạt; hỗ trợ sản xuất và đa dạng hóa sinh kế của người nghèo ở huyện, xã nghèo; nâng cao

chất lượng nhân lực ở huyện, xã nghèo tham gia xuất khẩu lao động nhằm nâng cao thu nhập và giảm nghèo.

- Dự án 2 (Dự án 135): Hỗ trợ các xã nghèo miền núi biên giới bao gồm: đầu tư vào kết cấu hạ tầng; hỗ trợ sản xuất và đa dạng hóa sinh kế; nâng cao năng lực cán bộ cấp cơ sở.

- Dự án 3: Hỗ trợ sản xuất, đa dạng sinh kế ở những xã không thuộc dự án 30A và 135.

- Dự án 4: Truyền thông về giảm nghèo và tiếp cận thông tin của người nghèo.

- Dự án 5: Nâng cao năng lực của Chính phủ giám sát chương trình.

Chính sách giảm nghèo được hoàn thiện theo hướng tập trung hỗ trợ người nghèo toàn diện bên cạnh nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; cải cách chính sách theo hướng chuyển sang hỗ trợ có điều kiện, hỗ trợ sản xuất và việc làm để người nghèo chủ động vươn lên thoát nghèo, giảm các hỗ trợ trực tiếp, cho không. Đối tượng hỗ trợ được mở rộng sang các hộ cận nghèo.

Nguồn lực tài chính cho hỗ trợ tạo việc làm và giảm nghèo chủ yếu từ ngân sách nhà nước. Trong giai đoạn 2011-2015, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được đầu tư 47,339 nghìn tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 33,842 nghìn tỷ đồng, ngân sách địa phương khoảng 5 nghìn tỷ đồng (tổng cộng ngân sách nhà nước là 38.845 nghìn tỷ đồng, chiếm 82% tổng ngân sách chương trình). Tổng kinh phí của chương trình cho giai đoạn 2016-2020 là 41,449 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước, 4.848 tỷ đồng từ ngân sách địa phương và 2.100 tỷ đồng từ ngân sách ngoài nhà nước.

Từ năm 2016, Việt Nam áp dụng chuẩn nghèo đa chiều, bên cạnh chiều thu nhập, còn bổ sung các chiều về dịch vụ xã hội cơ bản như giáo dục, y tế, nước sạch, nhà ở và thông tin. Đối tượng hỗ trợ do đó được mở rộng bao gồm cả người nghèo thu nhập và người không nghèo thu nhập nhưng chưa đạt tiêu chuẩn tối thiểu trên các chiều khác. Trong các đối tượng giảm nghèo, Chính phủ có chính sách để ưu tiên giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ cho đồng bào dân tộc thiểu số, phù hợp với các mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015. Quyết định này nêu rõ

hàng loạt chỉ tiêu cho các cộng đồng dân tộc thiểu số là cơ sở cho phát triển bền vững. Trong vòng mấy năm gần đây, Chính phủ Việt Nam đã thực hiện nhiều chính sách để cải thiện cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Hiện nay, Việt Nam có khoảng hơn 14 triệu đồng bào dân tộc thiểu số, sống tại 52 tỉnh, thành phố.

Tỷ lệ hộ nghèo trong các cộng đồng dân tộc thiểu số khá cao. Với mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 phê duyệt một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng núi cao giai đoạn 2017-2020.

## **2. Thực trạng giảm nghèo bền vững tại Nghệ An**

Nghệ An có 3 huyện nghèo được hưởng chính sách đầu tư theo Nghị quyết 30a của Chính phủ, gồm: Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong; Quỳnh Châu là huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được hưởng cơ chế đầu tư theo Quyết định số 275 của Thủ tướng Chính phủ.

Tính đến năm 2019, toàn tỉnh hiện có 111 xã đặc biệt khó khăn và 191 thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc, vùng miền núi thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 và 12 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển thuộc các huyện: Quỳnh Lưu, Diễn Châu, Nghi Lộc và Thị xã Hoàng Mai. Đến đầu năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh còn 5,54% (tương đương 51.949 hộ), tỷ lệ hộ cận nghèo 8,72% (tương đương 81.669 hộ).

Căn cứ các nội dung triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững của tỉnh; các huyện, thành phố, thị xã tiến hành thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp huyện; ban hành quy chế làm việc và phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo. Xây dựng, ban hành các nghị quyết

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

chuyên đề; các chương trình, kế hoạch, đề án về chương trình giảm nghèo bền vững của địa phương. Nhìn chung, nguồn lực đầu tư thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững chủ yếu là của Trung ương.

Thực hiện chương trình giảm nghèo, trong năm 2019, tổng nguồn lực huy động thực hiện trên địa bàn tỉnh đạt hơn 3.666 tỷ đồng. Trong đó, ngân sách Trung ương đầu tư theo mục tiêu chương trình giảm nghèo hơn 3.558 tỷ đồng; còn lại hơn 100 tỷ đồng là ngân sách địa phương và xã hội hóa (ngân sách địa phương 10 tỷ đồng, ngân sách xã hội hóa 98 tỷ đồng). Với nguồn vốn đó, tỉnh đã đầu tư vào thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, xã biên giới, an toàn khu và các thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng miền núi. Trong đó, tỉnh thực hiện cho vay các chính sách tín dụng ưu đãi ước đạt hơn 2.624 tỷ đồng; mua, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, người cận nghèo gần 184 tỷ đồng; hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo hơn 43 tỷ đồng; hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo hơn 31 tỷ đồng; hỗ trợ về giáo dục hơn 151 tỷ đồng; hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh

cho người nghèo, cận nghèo 13 tỷ đồng; hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm gần 16,5 tỷ đồng... Ngoài ra, tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững còn phục vụ các chương trình, dự án khác như: Chương trình 30a (294 tỷ đồng), Chương trình 135 (194 tỷ đồng), hỗ trợ vật nuôi và cây trồng tại các huyện nghèo và vùng bãi ngang...

Năm 2019, thông qua cuộc vận động ủng hộ “Quý vì người nghèo” và Chương trình “Tết vì người nghèo” đã huy động được trên 98.005 triệu đồng. Trong đó, chương trình Tết vì người nghèo Kỷ Hợi 2019 huy động được gần 73.728 triệu đồng. UBND tỉnh tiếp tục phân công 113 cơ quan, đơn vị nhận hỗ trợ giúp đỡ 115 xã nghèo trên địa bàn 11 huyện miền Tây của tỉnh. Bên cạnh đó, các tổ chức hội, đoàn thể từ cấp tỉnh đến huyện đều có những mô hình sáng tạo giúp các hộ nghèo có thêm sinh kế để thoát nghèo. Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động, Tỉnh Đoàn đã phát động các phong trào “Mái ấm tình thương”, “Mái ấm công đoàn”, “Phụ nữ giúp nhau thoát nghèo”, “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình”... đã góp phần không nhỏ trong việc hỗ trợ các thành viên hộ nghèo phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững.

Bên cạnh đó là sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp, nhất là đã tạo được sức lan tỏa, sự đồng thuận hưởng ứng tích cực của các tầng lớp nhân dân. Nhờ được tuyên truyền, thông tin nên nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và người dân được nâng lên và có chuyển biến rõ rệt; mục tiêu giảm nghèo trở



Mô hình ứng dụng KH&CN sản xuất lúa Japonica tại bản Na Lượng 2, xã Hữu Kiệm (Kỳ Sơn)

thành nhiệm vụ, chỉ tiêu quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. UBND các cấp, sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện quyết liệt các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Đảng và Nhà nước đã tạo điều kiện ngày càng tốt hơn về nguồn lực để hỗ trợ cho các huyện nghèo vươn lên thoát nghèo. Nhờ đó, chương trình giảm nghèo đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh; tác động trực tiếp đến chất lượng cuộc sống của nhân dân, cơ sở hạ tầng được tăng cường, bộ mặt nông thôn khởi sắc, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng lên.

Thực tế cho thấy, chương trình giảm nghèo ở các địa phương được triển khai nhanh, đồng bộ đã làm cho bộ mặt nông thôn khởi sắc. Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng lên. Mức sống cư dân được cải thiện, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Đến cuối năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm còn 4%. Bên cạnh đó, các công trình kết cấu hạ tầng nông thôn, nhất là vùng miền núi, dân tộc thiểu số, vùng bãi ngang ven biển được triển khai kịp thời, trọng tâm, trọng điểm, thực hiện dân chủ

công khai, sát với nhu cầu thực tế của người dân. Các công trình đầu tư hoàn thành khi đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả, giải quyết được những khó khăn cho người dân trên địa bàn, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất và nâng cao đời sống của nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, làm thay đổi diện mạo nông thôn vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh.

Mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định trong công tác giảm nghèo nhưng vẫn còn đó nhiều hạn chế, khó khăn cả về mặt lượng và mặt chất trong công tác giảm nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh đầu 2019 là 5,54%, còn cao hơn mức bình quân cả nước là 5,23%. Hộ nghèo, hộ cận nghèo tập trung chủ yếu ở các vùng: miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số, ven biển. Thách thức đến từ chính điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, địa hình thiếu bằng phẳng, thiếu đất canh tác. Cơ sở hạ tầng tuy đã được đầu tư xây dựng song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Số hộ thoát nghèo hàng năm tuy có giảm nhưng thiếu bền vững, tỷ lệ tái nghèo vẫn còn cao. Công tác dạy nghề, giải quyết việc làm đã được quan tâm đầu tư, hướng xuất khẩu lao động nước ngoài được đẩy mạnh bằng nhiều chính sách hỗ trợ tuy nhiên kết quả vẫn chưa được như mong muốn. Mô hình giảm nghèo quy mô còn nhỏ, nguồn vốn đầu tư cho huyện nghèo, xã nghèo đặc biệt khó khăn còn thấp, công tác lồng ghép nguồn lực khó khăn, thiếu bền vững. Trong khi đó, một bộ phận người nghèo còn có tư tưởng không muốn thoát nghèo, còn có hiện tượng



Mô hình chăn nuôi thuộc Dự án 30A tại xã Huồi Tụ (Kỳ Sơn)

tách hộ là người già, người khuyết tật... thành hộ riêng để được thụ hưởng chính sách ưu đãi. Thực tế phần lớn hộ nghèo lại đông con, thiếu vốn sản xuất và kinh doanh, thiếu việc làm, trong gia đình có người mắc các tệ nạn xã hội như nghiện ma túy, nghiện rượu, cờ bạc, mại dâm, một số ít còn lười lao động.

Trong khi, tình trạng du canh du cư, di cư tự do trái phép của một số hộ đồng bào dân tộc thiểu số, công tác tái định cư di dời dân một số dự án đầu tư thủy điện chưa đảm bảo làm hạn chế kết quả thực hiện chính sách của Nhà nước và mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn. Bên cạnh sự vào cuộc quyết liệt thì cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa dành sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên đối với công tác giảm nghèo.

### **3. Một số giải pháp giảm nghèo bền vững trong thời gian tới**

Trong thời gian tới, để giảm nghèo bền vững, trước hết các địa phương cần quán triệt và nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm đối với công tác giảm nghèo; thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh đầu tư cho công tác giảm nghèo trên địa bàn, nhất là các chương trình, dự án thuộc Chương trình 30a, Chương trình 135, hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc, miền núi, vùng bãi ngang ven biển. Ban Dân tộc tỉnh cần tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành, đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thiện các đề án, dự án, chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số; Đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc, cũng như hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, lựa chọn, nhân rộng những mô hình tiên tiến, hiệu quả, phù hợp với người dân khu vực này. Các địa phương chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, công khai, minh bạch công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

Để giảm nghèo bền vững, cùng với sự nỗ lực của các cấp chính quyền, sự chung tay của cả cộng đồng, thì sự nỗ lực vươn lên của chính những người nghèo là hết sức quan trọng. Chỉ khi nào bản thân người nghèo nhận thức được cần phải nỗ lực vươn lên thì khi đó, các chính sách hỗ trợ của chính quyền, của xã hội mới thực sự hiệu quả, việc thoát nghèo mới thực sự bền vững. Chính quyền, đoàn thể cần quan tâm làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền để người dân hiểu rõ, nắm chắc chính sách của Nhà nước, khơi dậy ý chí vươn lên, quyết tâm thoát nghèo, làm cho hộ nghèo có niềm tin sẽ thoát nghèo để đẩy lùi tư tưởng trông chờ, ỷ lại, phó mặc đã ít nhiều ăn sâu trong nhận thức. Cụ thể, cần tập trung đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: Tuyên truyền trực tiếp thông qua các hội nghị ở cấp xã, thôn, bản, từng hộ gia đình... Theo đó, chú trọng đến công tác đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo thông qua việc thực hiện dự án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác giảm nghèo với nguồn kinh phí hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo. Đồng thời, hướng dẫn người dân phương pháp, kỹ thuật để phát triển kinh tế; động viên, khuyến khích, biểu dương hộ nghèo sử dụng vốn hiệu quả, sớm thoát nghèo; động viên kịp thời những hộ làm ăn gặp rủi ro, huy động sự quan tâm của cộng đồng, xã hội giúp đỡ, hỗ trợ. Triển khai nghiêm túc việc bình xét hộ nghèo công khai, dân chủ trong bình xét; cương quyết loại trừ kiểu “gửi” anh em, họ hàng thân thích hoặc thay nhau “vào” hộ nghèo do nể nang.../.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.
2. Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 về giảm nghèo giai đoạn 2011-2020.
3. Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 phê duyệt một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng núi cao giai đoạn 2017-2020.
4. Tuệ Trang (2020), *Tạo chuyển biến mạnh mẽ từ giảm nghèo bền vững*, <https://congannghiean.vn/kinh-te-xa-hoi/202003/tao-chuyen-bien-manh-me-tu-giam-ngheo-ben-vung-894717/>, [truy cập ngày 24/8/2020]
5. Xuân Hoàng (2019), *Công tác dân vận trong xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững*, [truy cập ngày 24/8/2020].